

Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Hới, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Lan T, sinh năm 1997;

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Số C đường N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Hải S, sinh năm 1991;

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Số G đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Lan T và anh Phạm Hải S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung*: Chị Trần Thị Lan T và anh Phạm Hải S cùng khai vợ chồng có 01 con chung, cháu Phạm Gia K, sinh ngày 11/11/2022. Sau khi ly hôn chị T, anh S thống nhất, thoả thuận giao cháu Phạm Gia K cho chị T trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng; hàng tháng anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cháu K 2.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng đối với con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Lan T và anh Phạm Hải S cùng khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Lan T và anh Phạm Hải S mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh S phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Thanh chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị đã nộp theo biên lai số BLTU/23/0001589 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- UBND phường Đồng Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang